

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **38/2018/HS-ST**

Ngày 29/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

HUỲNH VĂN T, sinh ngày 02/01/2000 tại Quảng Ngãi; HKTT và nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị Thu H; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phạm Văn S, sinh năm 1999.

Địa chỉ: xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2/ Ông Bùi Nguyên L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 10, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h30 ngày 12/4/2018, Đội CSĐTTP về ma túy CATP Quảng Ngãi phối hợp với CA phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ của ông Nguyễn L (SN: 1962, HKTT: tổ 20, phường C, TP Quảng Ngãi) phát hiện và bắt quả tang tại phòng trọ số 01 của đối tượng Huỳnh Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ 02 (hai) túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng mà T khai nhận là ma túy đá, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 (hai) điện thoại di động, 01 (một) xe mô tô BKS 76G1-276.89 và một số tang vật có liên quan.

Ngày 13/4/2018, Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự CA tỉnh Quảng Ngãi giám định chất ma túy và khối lượng chất ma túy thu giữ của Huỳnh Văn T.

Ngày 15/4/2018, phòng Kỹ thuật hình sự CA tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số: 334/KLGD-PC54 kết luận: “Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định có trọng lượng (khối lượng) là 0,514g (không phải năm mươi bốn gam); có Methamphetamine; hàm lượng Methamphetamine là 55%. Do đó, trọng lượng Methamphetamine tinh chất có trong 0,514g mẫu gửi giám định là 0,2g (không phải hai gam).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 76, Nghị định 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại cơ quan điều tra Huỳnh Văn T khai nhận vào ngày 06/4/2018, T đã mua 02 (hai) túi ma túy đá trên của một đối tượng tên Chú (không rõ nhân thân lai lịch) trên đường Trường Chinh, TP Quảng Ngãi với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). T lấy một ít ma túy tổng hợp dạng “đá” trong túi ra sử dụng. Số ma túy còn lại T cất giấu trong người đến khoảng 22h30 ngày 12/4/2018 thì bị lực lượng CATP Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ số ma túy nói trên.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố Huỳnh Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, ghi số 334/PC54 (GD-2018), 01 (một) bộ dụng cụ “nổ”, 01 (một) máy hàn đóng gói.

Tịch thu sung công quỹ: 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, Model RM-1134; IMEI: 353689087236991, 01 (một) thẻ sim Mobifone có dãy số ICCID: 8401180133179870 và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu vàng, Model SM-G610F/DS, IMEI 1:355328/08/747897/8, IMEI 2:355329/08/747897/6; 01 (một) thẻ sim Nano VIETTEL có dãy số ICCID: 89840448831003045623; 01 (một) thẻ nhớ Micro SD, nhãn hiệu Sandisk Ultra, dung lượng 16GB có dãy số: E516G1641 TWLN003057564.

Trả lại 01 (một) CMND số 212816323, mang tên Huỳnh Văn T cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Quảng Ngãi, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận: vào khoảng 22 giờ 30 ngày 12/4/2018 công an thành phố Quảng Ngãi kiểm tra hành chính tại phòng trọ bị cáo thuê của ông Nguyễn L ở tổ 20, phường C, thành phố Quảng Ngãi, phát hiện trong ví của bị cáo có cất 2 túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng, bị cáo T khai nhận là ma túy đá. Cơ quan công an đã thu giữ và trưng cầu giám định. Tại bản giám định số 334 ngày 15/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì gói giám định có trọng lượng là 0,514gram, có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 55%. Do đó, trọng lượng Methamphetamine tinh chất có trong 0,514gram mẫu gói giám định là 0,2gram. Methamphetamine là chất ma túy trong danh mục II, STT 76, Nghị định 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên Chú mà bị cáo T khai đã bán ma túy cho bị cáo nhưng không đủ thông tin về nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ

đề nghị xử lý sau. Còn Phạm Văn S thuê chung phòng trọ với bị cáo nhưng bị cáo T tàng trữ ma túy S không biết, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với S là phù hợp.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định hình phạt:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo trước nay chưa có vi phạm pháp luật. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp xét chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Khi bắt bị cáo cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) xe mô tô BKS 76G1-276.89 đứng tên Đỗ Trọng T nhưng Tuyển đã bán cho Bùi Nguyên L, bị cáo T mượn sử dụng không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho Bùi Nguyên L là phù hợp và anh L không yêu cầu gì nên không xem xét.

Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ “nổ”, 01 (một) máy hàn đóng gói, 01 (một) CMND số 212816323 mang tên Huỳnh Văn T, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, Model RM-1134, 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu vàng, Model SM-G610F/DS.

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên trả lại CMND mang tên Huỳnh Văn T cho Huỳnh Văn T; Đối với 01 (một) bộ dụng cụ “nổ”, 01 (một) máy hàn đóng gói là dụng cụ sử dụng ma túy tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với 02 ĐTDĐ bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có đóng dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi, ghi số 334/PC54 (GD-2018).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt Huỳnh Văn T **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, ghi số 334/PC54 (GD-2018), 01 (một) bộ dụng cụ “nổ”, 01 (một) máy hàn đóng gói.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, Model RM-1134; IMEI: 353689087236991, 01 (một) thẻ sim Mobifone có dãy số ICCID: 8401180133179870 và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu vàng, Model SM-G610F/DS, IMEI 1:355328/08/747897/8, IMEI 2:355329/08/747897/6; 01 (một) thẻ sim Nano VIETTEL có dãy số ICCID: 89840448831003045623; 01 (một) thẻ nhớ Micro SD, nhãn hiệu Sandisk Ultra, dung lượng 16GB có dãy số: E516G1641 TWLN003057564.

- Trả lại: 01 (một) CMND số 212816323, mang tên Huỳnh Văn T cho bị cáo T.

Các vật chứng trên có tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/8/2018, giữa cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi với công an thành phố Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an TP Quảng Ngãi;
- CC THADS TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Dũng